

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt và ban hành Chương trình dạy học trình độ đại học
ngành Luật, Mã số: 7380101**

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 1558/QĐ-TTg ngày 18/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Phụ nữ Việt Nam;

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ đại học ban hành kèm theo Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ đại học ban hành kèm theo Quyết định số 516/QĐ-HVPNVN ngày 02/8/2021 của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 650A/QĐ-HVPNVN ngày 25/9/2021 của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam về phê duyệt Mục tiêu đào tạo và Chuẩn đầu ra ngành Luật;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt và ban hành Chương trình dạy học trình độ đại học ngành Luật (có văn bản chi tiết kèm theo);

Điều 2: Phòng Đào tạo, Khoa Luật và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể khoá tuyển sinh năm học 2021-2022. 92/

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Website Học viện
- Lưu VT.



PGS, TS. Trần Quang Tiến

CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH LUẬT

(Ban hành theo Quyết định số: 651A/QĐ-HVPNVN ngày 27 tháng 9 năm 2021
của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam)

1. Giới thiệu chung về chương trình đào tạo

- Tên, mã số ngành đào tạo:
 - + Tên tiếng Việt: Luật
 - + Tên tiếng Anh: Law
 - + Mã số ngành đào tạo: 7380101
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Thời gian đào tạo: 3,5 năm, tốt nghiệp sớm: 3 năm (nếu có), thời gian tối đa hoàn thành chương trình: 6 năm.
- Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt
- Văn bằng tốt nghiệp: Bằng Tốt nghiệp cử nhân
- Đơn vị đào tạo và cấp bằng: Học viện Phụ nữ Việt Nam

2. Chuẩn đầu vào và Điều kiện tuyển sinh

2.1. Chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo:

- Người học phải tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc trình độ tương đương.

2.2. Điều kiện tuyển sinh

- Đối tượng tuyển sinh: Theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh đại học của Học viện Phụ nữ Việt Nam công bố đầu năm dương lịch.

- Hình thức tuyển sinh: Xét tuyển theo các phương thức: tuyển thẳng, học bạ và theo kết quả thi THPT Quốc gia với các tổ hợp xét tuyển: A00, A01, C00, D01.

3. Cấu trúc và nội dung Chương trình dạy học

3.1. Khối lượng kiến thức toàn khóa

- Tổng số tín chỉ: 121 tín chỉ, chưa kể các học phần tiếng Anh (10 tín chỉ), Giáo dục thể chất (3 Tín chỉ) và Giáo dục quốc phòng - An ninh (8 tín chỉ).
- Phân bổ theo các khối kiến thức như sau:
 1. Kiến thức Giáo dục đại cương: 22 tín chỉ, trong đó các học phần bắt buộc là 22 tín chỉ, các học phần tự chọn là 0 tín chỉ.
 2. Kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp: 99 tín chỉ, trong đó:
 - + Kiến thức cơ sở khối ngành: 19 tín chỉ (các học phần bắt buộc: 15 tín chỉ; các học phần tự chọn là 04 tín chỉ);

+ Kiến thức của ngành: 68 tín chỉ (các học phần bắt buộc: 56 tín chỉ; các học phần kiến thức bổ trợ tự chọn là 12 tín chỉ);

+ Thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận tốt nghiệp hoặc tương đương: 12 tín chỉ.

- Tỷ lệ tín chỉ thực hành, thực tập/tổng số tín chỉ là: 36/121 (29,75%)

3.2. Khung chương trình dạy học

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
1. Kiến thức giáo dục đại cương (22 tín chỉ) - không bao gồm Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và Ngoại ngữ)			
1.1. Lý luận chính trị (11 tín chỉ)			
1	DHCT13	Triết học Mác - Lênin	3
2	DHCT14	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2
3	DHCT15	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2
4	DHCT16	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2
5	DHCT17	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
1.2. Khoa học xã hội (8 tín chỉ)			
6	DHGS12	Giới trong chính sách công	3
7	DHLH48	Phương pháp nghiên cứu pháp luật	2
8	DHTH18	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	3
1.3. Ngoại ngữ (Tổ chức cho sinh viên tự học, xem phần tổ chức chương trình)			
		Tiếng Anh cơ bản (Course 1)	
		Tiếng Anh cơ bản (Course 2)	
		Tiếng Anh cơ bản (Course 3)	
		Tiếng Anh cơ bản (Course 4)	
		Tiếng Anh cơ bản (Course 4 plus)	
1.4. Tin học (3 tín chỉ), giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng - an ninh			
9	DHIT33	Tin học đại cương	3
10	DHGQ03 DHGQ04 DHGQ07	Giáo dục thể chất	3

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
11	DHGQ09	Giáo dục quốc phòng - an ninh	8
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (99 tín chỉ)			
2.1. Kiến thức cơ sở khối ngành (19 tín chỉ)			
2.1.1. Kiến thức cơ sở khối ngành bắt buộc (15 tín chỉ)			
12	DHLH41	Lý luận chung về nhà nước và pháp luật	4
13	DHLH43	Luật hiến pháp	3
14	DHLH01	Luật hành chính	4
15	DHLD33	Luật dân sự	4
2.1.2. Kiến thức cơ sở khối ngành tự chọn (04 tín chỉ) (Chọn 02 trong 06 học phần)			
16	DHTL10	Tâm lý học pháp luật	2
	DHXXH31	Xã hội học pháp luật	2
	DHLH39	Lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới	2
17	DHLH42	Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam	2
	DHLH40	Luật so sánh	2
	DHCT11	Logic học đại cương	2
2.2. Kiến thức của ngành (68 tín chỉ)			
2.2.1. Kiến thức bắt buộc (40 tín chỉ)			
18	DHLH20	Luật tổ tụng hành chính	3
19	DHLH21	Luật hình sự	4
20	DHLH22	Luật tổ tụng hình sự	3
21	DHLD43	Luật tổ tụng dân sự	3
22	DHLK01	Luật doanh nghiệp	3
23	DHLK20	Luật thương mại	3
24	DHLK25	Pháp luật tài chính	3
25	DHLK18	Luật lao động	3
26	DHLK19	Luật đất đai	3
27	DHLH49	Xây dựng văn bản pháp luật	2

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
28	DHLD22	Pháp luật về bình đẳng giới	2
29	DHLD44	Luật hôn nhân và gia đình	2
30	DHLD45	Công pháp quốc tế	3
31	DHLD46	Tư pháp quốc tế	3
<i>2.2.2. Kiến thức chuyên sâu của ngành (16 tín chỉ) (chọn 1 trong 2 khối kiến thức chuyên sâu)</i>			
Khối kiến thức chuyên sâu chuyên ngành Luật Hành chính (16 tín chỉ)			
32	DHLH10	Pháp luật về công chứng và chứng thực	2
33	DHLH24	Pháp luật thanh tra, khiếu nại, tố cáo	3
34	DHLH34	Quản lý hành chính trong một số lĩnh vực	3
35	DHLH50	Quản lý nhà nước về hộ tịch	2
36	DHLH36	Trách nhiệm hành chính và cưỡng chế hành chính	2
37	DHLH35	Thực hành chuyên ngành pháp luật hành chính	4
Khối kiến thức chuyên sâu chuyên ngành Luật Dân sự (16 tín chỉ)			
32	DHLD23	Luật thi hành án dân sự	2
33	DHLD24	Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng	2
34	DHLD36	Pháp luật về hợp đồng	3
35	DHLD67	Pháp luật về giao dịch bảo đảm	3
36	DHLD38	Thủ tục giải quyết việc dân sự	2
37	DHLD39	Thực hành chuyên ngành pháp luật dân sự	4
<i>2.2.3. Kiến thức bổ trợ tự chọn (12 tín chỉ) (chọn 6/16 học phần)</i>			
38 39 40	DHLD49	Pháp luật về giám sát và phản biện xã hội	2
	DHLD50	Pháp luật về quyền trẻ em	2
	DHLD54	Pháp luật về phòng chống bạo lực gia đình	2
	DHLD55	Pháp luật về phòng chống buôn bán người	2
	DHLH09	Pháp luật về công chức, công vụ	2
	DHLK28	Pháp luật môi trường	2
	DHLK39	Pháp luật về sở hữu trí tuệ	2

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
41	DHLK41	Pháp luật an sinh xã hội	2
42	DHLH14	Soạn thảo văn bản hành chính	2
43	DHLD51	Kỹ năng tư vấn pháp luật	2
	DHLD13	Kỹ năng giải quyết các tranh chấp dân sự	2
	DHLD26	Kỹ năng tư vấn trong lĩnh vực hôn nhân gia đình	2
	DHLK30	Kỹ năng đàm phán, soạn thảo và thực hiện hợp đồng	2
	DHLH27	Kỹ năng giải quyết các vụ, việc hành chính	2
	DHLH29	Kỹ năng giải quyết các vụ án hình sự	2
	DHLH13	Kỹ năng tổ chức công sở	2
2.3. Thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận tốt nghiệp hoặc tương đương (12 tín chỉ)			
44	DHLH46	Thực tập tốt nghiệp	6
45	DHLH47	Khóa luận tốt nghiệp hoặc học 3 học phần trong khối kiến thức bổ trợ tự chọn mà sinh viên chưa được học	6

3.3. Dự kiến kế hoạch giảng dạy

NĂM THỨ NHẤT (HỌC KỲ 1 - 2)

HỌC KỲ 1			
TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Điều kiện tiên quyết
1	Triết học Mác - Lênin	3	Không
2	Tin học đại cương	3	Không
3	Lý luận chung về nhà nước và pháp luật	4	Không
4	Luật hiến pháp	3	Không
5	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	3	Không
6	Giáo dục thể chất 1	1	Không
Tổng		16 tín chỉ (không tính Giáo dục thể chất)	

HỌC KỲ 2			
TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Điều kiện tiên quyết
1	Luật hành chính	4	Lý luận chung về nhà nước và pháp luật
2	Luật dân sự	4	Lý luận chung về nhà nước và pháp luật
3-4	02 học phần tự chọn trong khối kiến thức cơ sở khối ngành tự chọn	4	Không
5	Phương pháp nghiên cứu pháp luật	2	Không
6	Giáo dục thể chất 2	1	Giáo dục thể chất 1
7	Giáo dục quốc phòng - an ninh	8	Không
Tổng		14 tín chỉ (không tính Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng - an ninh)	

NĂM THỨ HAI (HỌC KỲ 3 – 4)

HỌC KỲ 3			
TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Điều kiện tiên quyết
1	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	Triết học Mác - Lênin
2	Luật tổ tụng hành chính	3	Luật hành chính
3	Luật tổ tụng dân sự	3	Luật dân sự
4	Luật thương mại	3	Luật dân sự
5	Luật hình sự	4	Lý luận chung về nhà nước và pháp luật
6	Luật doanh nghiệp	3	Luật dân sự
7	Giáo dục thể chất 3	1	Giáo dục thể chất 2
Tổng		18 tín chỉ (không tính Giáo dục thể chất)	

HỌC KỲ 4			
TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Điều kiện tiên quyết
1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin
2	Pháp luật tài chính	3	Luật dân sự
3	Luật hôn nhân và gia đình	2	Luật dân sự
4	Pháp luật về bình đẳng giới	2	Lý luận chung về nhà nước và pháp luật
5	Luật đất đai	3	Luật dân sự
6	Tổ tụng hình sự	3	Luật hình sự
7	Luật lao động	3	Luật dân sự
8	Xây dựng văn bản pháp luật	2	Luật hành chính
Tổng		20 tín chỉ	

NĂM THỨ BA (HỌC KỲ 5 - 6)

HỌC KỲ 5			
TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Điều kiện tiên quyết
1	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	Chủ nghĩa xã hội khoa học
2	Công pháp quốc tế	3	Luật hình sự
3	Tư pháp quốc tế	3	Luật dân sự
4	Giới trong chính sách công	3	Không
5 - 8	Lựa chọn 5 học phần trong khối kiến thức bổ trợ	10	
Tổng		21 tín chỉ	

HỌC KỲ 6			
TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Điều kiện tiên quyết
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam
	Khối kiến thức chuyên sâu chuyên ngành Luật hành chính hoặc chuyên ngành Luật dân sự		
	<i>Khối kiến thức chuyên sâu chuyên ngành Luật Hành chính (16 tín chỉ)</i>		
2	Pháp luật về công chứng và chứng thực	2	Luật hành chính
3	Pháp luật thanh tra, khiếu nại, tố cáo	3	Luật hành chính
4	Quản lý hành chính trong một số lĩnh vực	3	Luật hành chính
5	Quản lý hành chính nhà nước về hộ tịch	2	Luật hành chính
6	Trách nhiệm hành chính và cưỡng chế hành chính	2	Luật hành chính
	<i>Khối kiến thức chuyên sâu chuyên ngành Luật Dân sự (16 tín chỉ)</i>		
2	Luật thi hành án dân sự	2	Luật dân sự
3	Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng	2	Luật dân sự
4	Pháp luật về hợp đồng	3	Luật dân sự
5	Pháp luật về giao dịch bảo đảm	3	Luật dân sự
6	Thủ tục giải quyết việc dân sự	2	Luật dân sự
7	Thực hành chuyên ngành Pháp luật hành chính hoặc Thực hành chuyên ngành Pháp luật dân sự	4	Theo đề cương học phần
	Lựa chọn 01 học phần còn lại trong khối kiến thức bổ trợ	2	
Tổng		20 tín chỉ	

NĂM THỨ TƯ (HỌC KỲ 7)

HỌC KỲ 7			
TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Điều kiện tiên quyết
1	Thực tập tốt nghiệp	6	Hoàn thành kiến thức giáo dục chuyên nghiệp
2	Khóa luận tốt nghiệp hoặc học 3 học phần trong khối kiến thức bổ trợ	6	Theo đề cương học phần
Tổng		12 tín chỉ	

3.4. Về tổ chức đào tạo tiếng Anh cơ bản

Sinh viên nghiên cứu kỹ quy chế đào tạo và hướng dẫn tổ chức dạy tiếng Anh cơ bản cho sinh viên của Học viện Phụ nữ Việt Nam, đảm bảo đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ trước khi tốt nghiệp. Các yêu cầu cơ bản như sau:

a) Tuần đầu tiên của học kỳ 1 năm thứ nhất, toàn bộ sinh viên năm thứ nhất (ngoại trừ những sinh viên có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế hợp lệ) **PHẢI** tham gia đánh giá đầu vào năng lực tiếng Anh để nhà trường xác định được trình độ tiếng Anh đầu vào và làm căn cứ xếp lớp học. Các sinh viên đạt yêu cầu về điểm thi hoặc có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế thì được miễn học tối đa 2 khóa học cơ bản và được xếp vào các lớp có trình độ tương đương.

b) Trên cơ sở kết quả đánh giá đầu vào, sinh viên đăng ký học tập tiếng Anh cơ bản và nộp học phí tại Trung tâm CETCAW thuộc Học viện theo lịch giảng dạy của từng khóa học (course), đảm bảo không trùng với lịch học tập của các học phần trong chương trình đào tạo.

- Kết thúc mỗi năm học, trung tâm CETCAW sẽ gửi kết quả đánh giá hoàn thành các khóa học, bao gồm cả việc xác minh kết quả học tập tiếng Anh từ bên ngoài của sinh viên, tổng hợp theo mã số sinh viên về phòng Đào tạo để cập nhật vào hệ thống.

- Những sinh viên không tham gia đánh giá đầu vào năng lực tiếng Anh sẽ đăng ký học từ đầu (course 1) tại trung tâm CET-CAW

- Những sinh viên không tham gia học tập tiếng Anh cơ bản tại trung tâm CETCAW thuộc Học viện **PHẢI** gửi minh chứng trình độ tiếng Anh theo số tín chỉ tích lũy về trung tâm CETCAW để kiểm tra, xác nhận chậm nhất vào tuần học thứ 15 kỳ 2 của mỗi năm học. Nếu không có minh chứng, sinh viên sẽ phải đăng ký tham gia kỳ thi tiếng Anh cuối mỗi năm học do CETCAW tổ chức.

- Quá trình học tập và Kết quả học tập tiếng Anh là căn cứ để xác định số lượng tín chỉ tối đa được đăng ký trong mỗi học kỳ của năm học tiếp theo, là cơ sở để đánh giá kết quả học tập, rèn luyện và tốt nghiệp của sinh viên.

- Các sinh viên học tiếng Anh cơ bản tại Trung tâm CETCAW sẽ được cam kết cung cấp dịch vụ đào tạo có chất lượng, với chi phí học tập thấp do được hưởng chính sách hỗ trợ học phí từ Học viện.

c) Sau khi hoàn thành 4 khóa học tiếng Anh cơ bản, sinh viên đăng ký thi chứng chỉ đầu ra tiếng Anh tại trung tâm CETCAW chậm nhất vào kỳ 2 của năm thứ tư. Khuyến khích các sinh viên đăng ký thi chứng chỉ quốc tế do trung tâm CETCAW phối hợp với đối tác tổ chức để đảm bảo các chứng chỉ có giá trị trong tuyển dụng, nộp hồ sơ đăng ký các bậc học cao hơn hoặc cho các mục đích cá nhân khác.

4. Phương pháp giảng dạy, đánh giá kết quả học tập

4.1. Phương pháp, công nghệ dạy học

Phương pháp giảng dạy hướng vào việc tăng cường tính tự giác, chủ động, tích cực và sáng tạo của sinh viên. Các phương pháp giảng dạy chính, bao gồm:

- Phương pháp thuyết trình truyền thống
- Phương pháp dạy học nhóm, thảo luận nhóm
- Phương pháp giải quyết vấn đề
- Phương pháp đóng vai
- Phương pháp giải quyết bài tập, tình huống
- Phương pháp tham quan học tập thực tế
- Phương pháp hùng biện, tranh luận, phản biện
- Phương pháp diễn án

Rèn luyện cho sinh viên phương pháp tự học, kỹ năng đọc tài liệu, kỹ năng tự nghiên cứu, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng trình bày, kỹ năng hợp tác, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng khai thác thông tin...

Cách thức tổ chức các học phần thực hành, thực tập, khóa luận:

- Đối với các học phần thực hành: Hướng dẫn thực hành trên lớp (ngay khi học lý thuyết. Chia nhóm sinh viên nghiên cứu hồ sơ vụ án, xây dựng kịch bản, thực hành đóng vai, sau đó cho sinh viên diễn án).

- Đối với thực tập: Hướng dẫn thực tập trên lớp cho sinh viên trước khi sinh viên đi thực tập nghề nghiệp tại cơ sở. Sau đó gửi sinh viên về các cơ sở thực tập nghề nghiệp. Trong quá trình thực tập có sự hướng dẫn, giám sát của giảng viên.

- Đối với khóa luận tốt nghiệp: Phân công giáo viên hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp đối với những sinh viên có đủ điều kiện làm khóa luận tốt nghiệp. Hướng dẫn sinh viên vận dụng các kiến thức, kỹ năng và đạo đức nghề nghiệp vào nghiên cứu và

thực hiện khóa luận. Giáo viên giám sát, đôn đốc sinh viên để đảm bảo chất lượng khóa luận và đảm bảo tiến độ tốt nghiệp.

Công nghệ dạy học: Giảng dạy trực tiếp kết hợp trực tuyến qua các phần mềm Microsoft Teams, LMS. Sử dụng các công cụ hỗ trợ như Power Point, video, phóng sự, Kahoot ...

4.2. Phương pháp đánh giá kết quả học tập

Phương pháp đánh giá kết quả học tập tuân thủ quy định tại Chương 3, Quy chế đào tạo trình độ đại học của Học viện Phụ nữ Việt Nam (Ban hành kèm theo Quyết định số 516/QĐ-HVPNVN ngày 02/8/2021 của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam)

5. Mô tả tóm tắt các học phần

STT	Học phần	Mô tả học phần
1	Triết học Mác-Lênin Philosophy of marxism and Leninism Mã HP: DHCT13	Triết học Mác - Lênin là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức giáo dục đại cương, học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức: Triết học và vai trò của triết học trong đời sống xã hội; Chủ nghĩa duy vật biện chứng; Chủ nghĩa duy vật lịch sử.
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin Marxist-Leninist Political Economics Mã HP: DHCT14	Kinh tế chính trị Mác-Lênin là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức giáo dục đại cương, học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác-Lênin; Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường; Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học Scientific Socialism Mã HP: DHCT15	Chủ nghĩa xã hội khoa học là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức giáo dục đại cương, học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức: Nhập môn chủ nghĩa xã hội khoa học; Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa; Cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.
4	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam History of Vietnamese	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức giáo dục đại cương, học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức: Đối tượng, chức năng, nhiệm

	communist party Mã HP: DHCT16	vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam; Đảng cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975); Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018).
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh Ho Chi Minh Ideology Mã HP: DHCT17	Tư tưởng Hồ Chí Minh là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức giáo dục đại cương, học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức: Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh; Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế; Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người.
6	Giới trong chính sách công Gender in Public Policy Mã HP: DHGS12	Giới trong chính sách công là học phần bắt buộc trong khối kiến thức giáo dục đại cương, học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức lý luận và thực tiễn về chính sách công - một công cụ quản lý nhà nước dựa trên quan điểm giới. Ngoài các kiến thức cơ bản về chính sách công, học phần cũng cung cấp cho sinh viên các kỹ năng phân tích, lồng ghép, đánh giá một số giai đoạn của chu trình chính sách công, góp phần thúc đẩy bình đẳng giới và phát triển bền vững.
7	Phương pháp nghiên cứu pháp luật Legal research methods Mã HP: DHLH48	Phương pháp nghiên cứu pháp luật là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức đại cương, học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức, kỹ năng và rèn luyện năng lực tự chủ cho sinh viên trong nghiên cứu pháp luật phục vụ học tập và công việc sau khi tốt nghiệp ra trường.
8	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo Entrepreneurship and Innovation Mã HP: DHTH18	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo là học phần bắt buộc trong khối kiến thức giáo dục đại cương, học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng cho việc khởi nghiệp kinh doanh, rèn luyện các kỹ năng trong việc hình thành và lựa chọn ý tưởng khởi nghiệp, xác định và lựa chọn khách hàng cho sản phẩm và dịch vụ, xây dựng kế hoạch kinh doanh, hình thành và phát triển tinh thần doanh nhân, ý thức khởi nghiệp và tinh thần đồng đội trong khởi

		ng nghiệp kinh doanh.
9	Tin học đại cương General Informatics Mã HP: DHIT33	Tin học đại cương là học phần bắt buộc trong khối kiến thức giáo dục đại cương, học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về thông tin, dữ liệu, phần mềm, hệ điều hành Windows, kiến trúc máy tính; kiến thức cơ bản về Internet, cách phân biệt hệ thống mạng, chia sẻ tài nguyên mạng và khai thác thông tin, tài nguyên trên mạng nhằm mục đích tự trang bị cho bản thân phương pháp học tập công nghệ mới; các kỹ năng cơ bản trong việc thao tác, sử dụng một số phần mềm thông dụng như Microsoft Word, Microsoft Excel, Microsoft PowerPoint.
10	Lý luận chung về nhà nước và pháp luật Theory of state and law Mã HP: DHLH41	Lý luận chung về nhà nước và pháp luật là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức cơ sở khối ngành, học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức: Nguồn gốc, bản chất, các kiểu, chức năng, hình thức của nhà nước và pháp luật; Các nguyên tắc tổ chức bộ máy nhà nước, hình thức tổ chức và thực hiện quyền lực nhà nước; các khái niệm, hiện tượng pháp lý cơ bản như: quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật, ý thức pháp luật, thực hiện pháp luật, giải thích pháp luật, điều chỉnh pháp luật...
11	Luật Hiến pháp Constitutional law Mã HP: DHLH43	Luật Hiến pháp là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức cơ sở khối ngành, học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về các nhóm vấn đề: Những vấn đề lý luận cơ bản về luật Hiến pháp và khoa học Luật hiến pháp; Chế độ chính trị nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam; Quyền con người, quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân; Tổ chức và hoạt động của các cơ quan trong bộ máy nhà nước.
12	Luật hành chính Administrative law Mã HP: DHLH01	Luật hành chính là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức cơ sở khối ngành, học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về ngành luật hành chính, chủ thể của luật hành chính, về quản lý hành chính nhà nước, vi phạm hành chính, xử lý vi phạm hành chính và các biện pháp kiểm tra, giám sát đối với hoạt động quản lý hành chính nhà nước.
13	Luật dân sự Civil Law Mã HP: DHLD33	Luật dân sự là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức cơ sở khối ngành, học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức: địa vị pháp lý, chuẩn mực pháp lý cho cách ứng xử của cá nhân, pháp nhân, chủ thể khác; quyền và nghĩa vụ của các chủ thể về nhân thân và tài sản trong các quan hệ dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao

		động; cung cấp cho người học những kiến thức pháp lý cơ bản về tài sản, quyền sở hữu, giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự, nghĩa vụ dân sự, thừa kế, bồi thường thiệt hại.
14	Tâm lý học Pháp luật Legal psychology Mã HP: DHTL10	Tâm lý học pháp luật là học phần tự chọn trong khối kiến thức cơ sở khối ngành, học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về: các hiện tượng tâm lý, các đặc điểm tâm lý, các quy luật tâm lý của con người diễn ra trong lĩnh vực hoạt động bảo vệ pháp luật do các cơ quan tư pháp thực hiện nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm cũng như các hành vi vi phạm pháp luật khác để bảo vệ quyền, lợi ích của nhà nước, các tổ chức xã hội và của công dân.
15	Xã hội học pháp luật Sociology of Law Mã HP: DHXH31	Xã hội học pháp luật là học phần tự chọn trong khối kiến thức cơ sở khối ngành, học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về xã hội học pháp luật như đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, bản chất, chức năng của xã hội học pháp luật; Mối liên hệ giữa pháp luật với các loại chuẩn mực xã hội và những sai lệch chuẩn mực pháp luật; các khía cạnh xã hội của hoạt động xây dựng pháp luật, thực hiện pháp luật và áp dụng pháp luật.
16	Lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới The history of state and international law Mã HP: DHLH39	Lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới là học phần tự chọn trong khối kiến thức cơ sở khối ngành, học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành, phát triển, thay thế của các kiểu nhà nước và pháp luật ở các khu vực và một số quốc gia trên thế giới qua các thời kì lịch sử.
17	Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam The history of state and Vietnam law Mã HP: DHLH42	Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam là học phần tự chọn trong khối kiến thức cơ sở khối ngành, học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành, phát triển, thay thế của các kiểu nhà nước ở Việt Nam qua các thời kì lịch sử.
18	Luật so sánh Comparative Law Mã HP: DHLH40	Luật so sánh là học phần tự chọn trong khối kiến thức cơ sở khối ngành, học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các dòng họ pháp luật chủ đạo trên thế giới thông qua phương pháp tiếp cận so sánh luật.
19	Logic học đại cương General Logics Mã HP: DHCT11	Logic học đại cương là học phần tự chọn trong khối kiến thức cơ sở khối ngành, học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức: Nhập môn Logic học; Khái niệm; Phán đoán; Các quy luật logic hình thức cơ bản; Suy luận;

		Chứng minh.
20	Luật Tố tụng hành chính Law on administrative procedures Mã HP: DHLH20	Luật tố tụng hành chính là học phần bắt buộc trong khối kiến thức của ngành, học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về tài phán hành chính; ngành luật tố tụng hành chính; quyền và nghĩa vụ pháp lý tố tụng hành chính của các cơ quan, tổ chức, cá nhân; thủ tục giải quyết các vụ án hành chính và thi hành án hành chính. Những kiến thức này cần thiết cho việc xây dựng, tổ chức thực hiện và hoàn thiện pháp luật tố tụng hành chính; bảo đảm giải quyết hiệu quả các vụ án hành chính và bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức trong quá trình thực thi quyền hành pháp trong tố tụng hành chính.
21	Luật hình sự Criminal Law Mã HP: DHLH21	Luật hình sự là học phần bắt buộc trong khối kiến thức của ngành, học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức: Tội phạm, Cấu thành tội phạm, Các giai đoạn thực hiện tội phạm, Đồng phạm, Những tình tiết loại trừ tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi, Trách nhiệm hình sự và hình phạt, Hệ thống hình phạt và các biện pháp tư pháp, Một số tội phạm cụ thể thường gặp.
22	Luật tố tụng hình sự Criminal procedure law Mã HP: DHLH22	Luật tố tụng hình sự là học phần bắt buộc trong khối kiến thức của ngành, học phần cung cấp cho sinh viên tổng hợp tất cả kiến thức về các thủ tục trong tố tụng hình sự, bao gồm những nội dung về: trình tự, thủ tục khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự; các quy phạm pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự. Đồng thời, học phần giúp sinh viên hiểu về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ giữa các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng; của những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng, quyền và nghĩa vụ của các cơ quan, tổ chức và công dân có liên quan.
23	Luật tố tụng dân sự Procedural Civil Law Mã HP: DHLD43	Luật tố tụng dân sự là học phần bắt buộc trong khối kiến thức của ngành, học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức pháp lý về trình tự, thủ tục giải quyết vụ việc dân sự, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan và tổ chức tại toà án. Đối tượng nghiên cứu của môn học là những vấn đề lý luận về luật tố tụng dân sự, nội dung các quy định của pháp luật tố tụng dân sự và thực tiễn thực

		hiện chúng tại các cơ quan tư pháp.
24	Luật doanh nghiệp Business Law Mã HP: DHLK01	Luật doanh nghiệp là học phần bắt buộc trong khối kiến thức của ngành, học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về thương nhân. Trong đó, sinh viên sẽ được tìm hiểu các quy định của pháp luật về doanh nghiệp như thành lập, tổ chức và hoạt động doanh nghiệp, tìm hiểu về quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp... Đặc biệt, học phần giúp sinh viên đi sâu tìm hiểu các quy định pháp luật về các loại hình công ty, doanh nghiệp; cuối cùng, học phần cung cấp sinh viên những quy định về phá sản và pháp luật về phá sản doanh nghiệp.
25	Luật thương mại Commercial Law Mã HP: DHLK20	Luật thương mại là học phần bắt buộc trong khối kiến thức của ngành, học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về thương nhân và hành vi thương mại. Bên cạnh đó, luật thương mại còn cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức về giải quyết tranh chấp thương mại, đặc biệt là giải quyết tranh chấp thương mại ngoài tòa án. Đối với học phần này, sinh viên sẽ được trang bị những kiến thức quan trọng về những hoạt động thương mại do thương nhân tiến hành: hoạt động mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ thương mại, trung gian thương mại, xúc tiến thương mại, đấu thầu, đấu giá, dịch vụ logistics và một số hoạt động thương mại khác,... Học phần còn cung cấp cho sinh viên các vấn đề pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh, đặc biệt là giải quyết tranh chấp thương mại ngoài tòa án. Đó là những hiểu biết về trọng tài thương mại, bản chất, các hình thức của tổ tụng trọng tài, ưu điểm và hạn chế của hình thức này.
26	Pháp luật tài chính Financial Law Mã HP: DHLK25	Pháp luật tài chính là học phần bắt buộc trong khối kiến thức của ngành, học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lĩnh vực tài chính công và pháp luật về tài chính công. Cụ thể: khái niệm về tài chính, sự hình thành phát triển về pháp luật tài chính, đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh; pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật về thuế; pháp luật xử lý vi phạm và giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực luật tài chính.
27	Luật lao động Labour Law Mã HP: DHLK18	Luật lao động là học phần bắt buộc trong khối kiến thức của ngành, học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về vấn đề lý luận và thực tiễn xây dựng, ban hành, thực thi các

		định chế về quan hệ lao động và các vấn đề thuộc lĩnh vực lao động - xã hội. Bên cạnh các vấn đề lý luận chung, các nội dung pháp luật được nghiên cứu chủ yếu bao gồm: Cơ chế ba bên, quản lý nhà nước về lao động, việc làm, học nghề, quyền công đoàn và vấn đề đại diện lao động, quan hệ HDLĐ, thỏa ước lao động tập thể, các điều kiện lao động, quản lý lao động trong doanh nghiệp, tranh chấp lao động, đình công. Song song với việc nghiên cứu các vấn đề pháp lý của Việt Nam, học phần luật lao động còn nghiên cứu các vấn đề lao động quốc tế (trong khuôn khổ quy tắc pháp lý lao động của Tổ chức lao động quốc tế - ILO) và của khu vực.
28	Luật đất đai Land Law Mã HP: DHLK19	Luật đất đai là học phần bắt buộc trong khối kiến thức của ngành, học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Luật đất đai, giúp sinh viên nhận thức được chế độ sở hữu toàn dân đối với đất đai ở Việt Nam, về khái niệm luật đất đai, đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của luật đất đai, các nguyên tắc cơ bản của luật đất đai, quan hệ pháp luật đất đai, nguồn của luật đất đai. Chế độ quản lý nhà nước đối với đất đai như hệ thống cơ quan quản lý nhà nước đối với đất đai, nội dung quản lý nhà nước đối với đất đai, quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất, chế độ sử dụng đất, giải quyết tranh chấp đất đai. Những kiến thức này cần thiết cho việc tổ chức thực hiện; bảo đảm quản lý có hiệu quả và bảo hộ tích cực các quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức trong quản lý nhà nước về đất đai.
29	Xây dựng văn bản pháp luật Building Legal Documents Mã HP: DHLH49	Xây dựng văn bản pháp luật là học phần bắt buộc trong khối kiến thức của ngành, học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về văn bản pháp luật và xây dựng văn bản pháp luật đặc biệt là kỹ năng soạn thảo văn bản pháp luật. Học phần tập trung cung cấp các nội dung: Khái quát về văn bản pháp luật và xây dựng văn bản pháp luật; Quy trình xây dựng văn bản pháp luật; Quy tắc sử dụng ngôn ngữ trong văn bản pháp luật; Cách thức trình bày hình thức và nội dung của văn bản pháp luật; Cách thức kiểm tra, rà soát và xử lý văn bản pháp luật; Hướng dẫn soạn thảo một số văn bản pháp luật điển hình như: Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết, Nghị định, Thông tư, Quyết định .

30	Pháp luật về bình đẳng giới Law on gender equality Mã HP: DHLĐ22	Pháp luật về bình đẳng giới là học phần bắt buộc trong khối kiến thức của ngành, học phần cung cấp kiến thức về những vấn đề lý luận và thực tiễn xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các quy định pháp luật về bình đẳng giới trong các lĩnh vực. Sinh viên được tiếp cận nghiên cứu các nội dung chủ yếu sau: Tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng và tổng quan pháp luật về bình đẳng giới. Quy định của Liên hợp quốc về bình đẳng giới và Pháp luật về bình đẳng giới của một số quốc gia. Pháp luật về bình đẳng giới trong một số lĩnh vực. Lồng ghép giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.
31	Luật hôn nhân gia đình Law on Mariage and Family Mã HP: DHLĐ44	Luật Hôn nhân và gia đình là học phần bắt buộc trong khối kiến thức của ngành, học phần cung cấp những kiến thức cơ bản liên quan đến pháp luật điều chỉnh các quan hệ pháp luật phát sinh trong đời sống hôn nhân và gia đình. Học phần bao gồm những nội dung cơ bản như: các khái niệm và những nguyên tắc cơ bản của Luật Hôn nhân và gia đình; quan hệ pháp luật hôn nhân và gia đình; những quy định của pháp luật hiện hành về kết hôn và hủy hôn trái pháp luật; quyền và nghĩa vụ của vợ chồng; quyền và nghĩa vụ của cha mẹ và con; quyền và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa các thành viên trong gia đình; chấm dứt hôn nhân; quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài.
32	Công pháp quốc tế International Law Mã HP: DHLĐ45	Công pháp quốc tế là học phần bắt buộc trong khối kiến thức của ngành, học phần cung cấp những kiến thức lý luận cơ bản về hệ thống pháp luật quốc tế. Bên cạnh đó, học phần còn trang bị cho sinh viên kiến thức về các ngành, chế định và những vấn đề cụ thể của hệ thống pháp luật quốc tế như luật điều ước quốc tế, luật biển quốc tế, luật ngoại giao, lãnh sự, luật tổ chức quốc tế, trách nhiệm pháp lý quốc tế...
33	Tư pháp quốc tế International Justice Mã HP: DHLĐ46	Tư pháp quốc tế là học phần bắt buộc trong khối kiến thức của ngành, học phần cung cấp cho sinh viên vấn đề cơ bản như đối tượng, nguồn, lý luận về xung đột pháp luật, chủ thể, quyền sở hữu, quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp và quyền đối với giống cây trồng, hôn nhân và gia đình, thừa kế, hợp đồng, quan hệ lao động, thanh toán, tố tụng dân sự, trọng tài thương mại ... trong quan hệ dân sự

		quốc tế.
34	Pháp luật về công chứng và chứng thực Certifi and Notary law Mã HP: DHLH10	Pháp luật về công chứng và chứng thực là học phần bắt buộc trong khối kiến thức chuyên sâu chuyên ngành Pháp luật Hành chính, học phần cung cấp những kiến thức và kỹ năng cơ bản về tổ chức, hoạt động công chứng, chứng thực. Qua đó, đáp ứng các yêu cầu thiết yếu của cá nhân, tổ chức trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ trong lĩnh vực công chứng, chứng thực và các vấn đề có liên quan. Học phần cũng cung cấp các vấn đề lý luận chung về hoạt động công chứng, chứng thực; quản lý nhà nước về công chứng, chứng thực; các thủ tục thực hiện công chứng và thực hiện chứng thực trong thực tế.
35	Pháp luật thanh tra, khiếu nại, tố cáo Law on inspection and settlement of complaints, denunciations Mã HP: DHLH24	Pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo là học phần bắt buộc trong khối kiến thức chuyên sâu chuyên ngành Pháp luật Hành chính, học phần cung cấp những kiến thức lý luận và kỹ năng thực tiễn về cơ cấu tổ chức và hoạt động của các cơ quan thanh tra, quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo dưới góc độ là một trong những nội dung của hoạt động quản lý hành chính nhà nước.
36	Quản lý hành chính trong một số lĩnh vực Administration in some areas Mã HP: DHLH34	Quản lý hành chính trong một số lĩnh vực là học phần bắt buộc trong khối kiến thức chuyên sâu chuyên ngành Pháp luật Hành chính, học phần cung cấp những kiến thức và kỹ năng về quản lý hành chính nhà nước trong một số lĩnh vực: kinh tế, văn hoá, giáo dục, y tế, đất đai, môi trường. Những kiến thức này cần thiết cho việc xây dựng, tổ chức thực hiện và hoàn thiện pháp luật trong quản lý hành chính nhà nước ở một số lĩnh vực; bảo đảm quản lý có hiệu quả và bảo hộ tích cực các quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức trong quản lý hành chính nhà nước. Học phần gắn lý luận với thực tiễn công tác quản lý hành chính nhà nước trong các lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội.
37	Quản lý nhà nước về hộ tịch State administrative management of civil status Mã HP: DHLH50	Quản lý nhà nước về hộ tịch là học phần bắt buộc trong khối kiến thức chuyên sâu chuyên ngành Pháp luật Hành chính, học phần cung cấp một cách cơ bản, toàn diện các kiến thức và kỹ năng về công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực Hộ tịch, trong đó, nhấn mạnh vào các kỹ năng đăng ký và quản lý hộ tịch nhằm đáp ứng yêu cầu công việc của công chức Tư pháp - Hộ tịch ở cấp xã và công

		chức Tư pháp cấp huyện.
38	Trách nhiệm hành chính và cưỡng chế hành chính Administrative liability and administrative coercion Mã HP: DHLH36	Trách nhiệm hành chính và cưỡng chế hành chính là học phần bắt buộc trong khối kiến thức chuyên sâu chuyên ngành Pháp luật Hành chính, học phần cung cấp những kiến thức và kỹ năng về trách nhiệm hành chính và cưỡng chế hành chính, cung cấp cho sinh viên thực tiễn áp dụng các biện pháp trong trách nhiệm hành chính và cưỡng chế hành chính.
39	Thực hành chuyên ngành pháp luật hành chính Professional practice in administrative law Mã HP: DHLH35	Thực hành chuyên ngành pháp luật hành chính là học phần bắt buộc trong khối kiến thức chuyên sâu chuyên ngành Pháp luật Hành chính, học phần chú trọng việc vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học của sinh viên luật chuyên ngành Pháp luật Hành chính vào công việc cụ thể nhằm tự nâng cao kỹ năng làm việc cho sinh viên. Sinh viên sẽ được vận dụng các kiến thức, kỹ năng nghề luật đã học vào giải quyết tình huống cụ thể để hoàn thiện kỹ năng nghề nghiệp.
40	Luật thi hành án dân sự Law on Enforcement of Civil Judgments Mã HP: DHLD23	Luật thi hành án dân sự là học phần bắt buộc trong khối kiến thức chuyên sâu chuyên ngành Pháp luật Dân sự, học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức pháp lý cơ bản và kỹ năng về trình tự, thủ tục thi hành các bản án, quyết định dân sự của tòa án và các bản án, quyết định khác theo quy định của pháp luật.
41	Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng Tort Law Mã HP: DHLD24	Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng là học phần bắt buộc trong khối kiến thức chuyên sâu chuyên ngành Pháp luật Dân sự, học phần cung cấp các kiến thức và kỹ năng liên quan đến trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.
42	Pháp luật về hợp đồng Tiếng Anh: law on contract Mã HP: DHLD36	Pháp luật về hợp đồng là học phần bắt buộc trong khối kiến thức chuyên sâu chuyên ngành Pháp luật Dân sự, học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng về hợp đồng và các dạng hợp đồng thông dụng. Qua đó, sinh viên có thể xử lý các vấn đề liên quan đến hợp đồng từ khâu xác lập cho đến khi ký kết, thực hiện hợp đồng, chấm dứt hợp đồng và trách nhiệm dân sự phát sinh do vi phạm nghĩa vụ trong hợp đồng được chuyển tải thông qua từng nội dung cụ thể của học phần. Đồng thời sinh viên nhận thức và vận dụng được các phương thức đàm phán và soạn thảo các hợp đồng dân sự thông dụng.

43	Pháp luật về giao dịch bảo đảm Law on Security Transactions Mã HP: DHLĐ67	Pháp luật về giao dịch bảo đảm là học phần bắt buộc trong khối kiến thức chuyên sâu chuyên ngành Pháp luật Dân sự, học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng về các quy định chung của biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự; 9 biện pháp bảo đảm cụ thể gồm cầm cố, thế chấp, đặt cọc, kí cược, ký quỹ, bảo lãnh, tín chấp, bảo lưu quyền sở hữu, cầm giữ tài sản.
44	Thủ tục giải quyết việc dân sự Procedures for resolving civil matter Mã HP: DHLĐ38	Thủ tục giải quyết việc dân sự trong tố tụng dân sự là học phần bắt buộc trong khối kiến thức chuyên sâu chuyên ngành Pháp luật Dân sự, học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về thủ tục giải quyết việc dân sự. Cụ thể: Những vấn đề chung về thủ tục giải quyết việc dân sự; thủ tục giải quyết yêu cầu xác định năng lực hành vi dân sự của cá nhân, yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú, tuyên bố một người mất tích hoặc đã chết; thủ tục giải quyết các yêu cầu về hôn nhân và gia đình; thủ tục công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định dân sự của toà án nước ngoài và quyết định của trọng tài nước ngoài; thủ tục giải quyết việc về kinh doanh thương mại; so sánh thủ tục giải quyết việc dân sự với thủ tục rút gọn trong tố tụng dân sự; thủ tục áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời trong giải quyết việc dân sự.
45	Thực hành chuyên ngành pháp luật dân sự Professional Practice in civil law Mã HP: DHLĐ39	Thực hành chuyên ngành pháp luật dân sự là học phần bắt buộc trong khối kiến thức chuyên sâu chuyên ngành Pháp luật Dân sự, học phần cung cấp cho người học những kỹ năng thực hành cơ bản trong quá trình thực hành tư vấn hợp đồng dân sự, hôn nhân gia đình; thực hành giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực dân sự, hôn nhân gia đình để có thể ứng dụng trong nghề nghiệp tương lai.
46	Pháp luật về giám sát và phản biện xã hội Law on social supervision and criticism Mã HP: DHLĐ49	Pháp luật về giám sát và phản biện xã hội là học phần tự chọn trong khối kiến thức bổ trợ, học phần cung cấp những kiến thức cơ bản của pháp luật về giám sát và phản biện xã hội cũng như cung cấp một số kỹ năng trong việc thực hiện những nội dung cơ bản theo đúng quy trình của hoạt động giám sát và phản biện xã hội như là: kỹ năng lập kế hoạch, thu thập và xử lý thông tin, tổ chức hội nghị, thương thuyết, vận động, viết báo cáo.

47	Pháp luật về quyền trẻ em Law on children's rights Mã HP: DHLD50	Pháp luật về quyền trẻ em là học phần tự chọn trong khối kiến thức bổ trợ, học phần cung cấp các kiến thức và kỹ năng liên quan đến các vấn đề: lý luận chung về quyền trẻ em và pháp luật về quyền trẻ em; các quyền cơ bản và bổn phận của trẻ em; chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em; trẻ em tham gia vào các vấn đề trẻ em; chủ thể có trách nhiệm trong việc thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em; xử lý vi phạm quyền trẻ em.
48	Pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình The law on combating domestic violence Mã HP: DHLD54	Pháp luật về phòng chống bạo lực gia đình là học phần tự chọn trong khối kiến thức bổ trợ, học phần cung cấp các kiến thức và kỹ năng cơ bản về phòng chống bạo lực gia đình; các biện pháp phòng ngừa bạo lực gia đình; các biện pháp bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình cũng như trách nhiệm của các cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức trong phòng chống bạo lực gia đình.
49	Pháp luật về phòng chống buôn bán người The law on combating human trafficking Mã HP: DHLD55	Pháp luật về phòng chống buôn bán người là học phần tự chọn trong khối kiến thức bổ trợ, học phần cung cấp những kiến thức và kỹ năng cơ bản về phòng chống mua bán người, các quy định chung của pháp luật Việt Nam và luật pháp quốc tế về phòng chống mua bán người nhằm hình thành tư duy và phương pháp nhận thức khoa học đúng đắn liên quan đến phòng, chống mua bán người. Đồng thời, học phần cũng trang bị cho sinh viên những kiến thức chung liên quan đến việc tiếp nhận, xác minh, bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân; cũng như những quy định về trách nhiệm của Nhà nước và các ban ngành, địa phương trong việc phòng chống mua bán người, qua đó rèn luyện cho sinh viên kỹ năng phân tích, đánh giá những quy định pháp luật liên quan để có thể áp dụng trong công tác phòng chống mua bán người.
50	Pháp luật về công chức, công vụ Law on civil servants and duties Mã HP: DHLH09	Pháp luật về công chức, công vụ là học phần tự chọn trong khối kiến thức bổ trợ, học phần cung cấp kiến thức và kỹ năng về các vấn đề lý luận và thực tiễn trong việc xây dựng, ban hành, thực thi các quy định về công chức, công vụ ở nước ta. Học phần tập trung vào các nội dung cụ thể: những kiến thức cơ bản về công vụ; pháp luật về công vụ; những kiến thức cơ bản về công chức và pháp luật về công chức ở nước ta; những quan niệm cơ bản về đạo đức, đạo đức công vụ, những vấn đề đặt ra đối với đạo đức công vụ của công

		chức và việc rèn luyện đạo đức công vụ.
51	Pháp luật môi trường Environmental Law Mã HP: DHLK28	Pháp luật môi trường là học phần tự chọn trong khối kiến thức bổ trợ, học phần cung cấp kiến thức và kỹ năng về vấn đề lý luận và thực tiễn trong việc xây dựng, ban hành, thực thi các quy định về bảo vệ môi trường.
52	Pháp luật về sở hữu trí tuệ Intellectual property law Mã HP: DHLK39	Pháp luật về sở hữu trí tuệ là học phần tự chọn trong khối kiến thức bổ trợ, học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức lý luận chung về luật sở hữu trí tuệ như: đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của luật sở hữu trí tuệ, vấn đề đối tượng của sở hữu trí tuệ, xác lập quyền, thời hạn bảo hộ, quyền và nghĩa vụ của chủ thể, cơ chế bảo hộ.
53	Pháp luật an sinh xã hội Social Security Law Mã HP: DHLK41	Pháp luật an sinh xã hội là học phần tự chọn trong khối kiến thức bổ trợ, học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về vai trò, bản chất chức năng của ASXH, các chính sách ASXH; Nghiên cứu khái quát về bảo hiểm xã hội và bảo hiểm xã hội trong hệ thống ASXH; Nghiên cứu các hình thức của hệ thống ASXH đó là bảo hiểm xã hội, cứu trợ xã hội, ưu đãi xã hội, chính sách xóa đói giảm nghèo và quỹ dự phòng. Bên cạnh đó học phần cũng nghiên cứu về bảo hiểm thương mại trong hệ thống ASXH, các dịch vụ hỗ trợ ASXH. Học phần cũng đề cập đến việc nâng cao nhận thức về ASXH và giới thiệu về cơ quan quản lý nhà nước về ASXH.
54	Soạn thảo văn bản hành chính Drafting administrative documents Mã HP: DHLH45	Soạn thảo văn bản hành chính là học phần tự chọn trong khối kiến thức bổ trợ. Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về văn bản hành chính và hướng dẫn việc soạn thảo các văn bản hành chính thông dụng, phổ biến như: Công văn, Tờ trình, Thông báo, Báo cáo, Biên bản, Kế hoạch, Nội quy, Quy chế...
55	Kỹ năng tư vấn pháp luật Legal advice skills Mã HP: DHLĐ51	Kỹ năng tư vấn pháp luật là học phần tự chọn trong khối kiến thức bổ trợ, học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về kỹ năng tư vấn pháp luật như khái niệm, cách phân biệt tư vấn pháp luật với một số hoạt động khác, xác định đối tượng của học phần, vai trò của học phần, pháp luật về tư vấn pháp luật; các kỹ năng cần thiết trong hoạt động tư vấn pháp luật như các kỹ năng có tính quy trình như tiếp xúc khách hàng tìm hiểu nhu cầu cần tư vấn pháp luật; các kỹ năng tiếp xúc và tìm hiểu yêu cầu tư vấn từ tiếp nhận

		thông tin, sàng lọc thông tin cần thiết, phân tích các tài liệu được cung cấp, yêu cầu cung cấp thêm tài liệu và kỹ năng tính thù lao, xây dựng hợp đồng dịch vụ pháp lý. Bên cạnh đó, người học cũng được cung cấp, rèn luyện các kỹ năng tư vấn, định hướng ngay hay tư vấn, định hướng sơ bộ cho khách hàng ... Học phần cũng yêu cầu sinh viên phải rèn luyện ý thức gây dựng hình ảnh trong nghề nghiệp, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, quản lý các giấy tờ tài liệu trong tư vấn... và cung cấp một số tình huống thực tế, cụ thể để người học có cơ hội tiếp xúc với thực tiễn.
56	Kỹ năng giải quyết các tranh chấp dân sự Skills Civil Dispute Resolution Mã HP: DHLD13	Kỹ năng giải quyết các tranh chấp dân sự là học phần tự chọn trong khối kiến thức bổ trợ, học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về tổ chức và hoạt động của các cơ quan có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp dân sự; các kỹ năng trong hoạt động giải quyết các tranh chấp dân sự trong thực tế.
57	Kỹ năng tư vấn trong lĩnh vực hôn nhân gia đình Marriage and family counseling skills Mã HP: DHLD26	Kỹ năng tư vấn trong lĩnh vực hôn nhân gia đình là học phần tự chọn trong khối kiến thức bổ trợ, học phần cung cấp các kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình và các nội dung về kỹ năng tư vấn các vấn đề cụ thể trong lĩnh vực hôn nhân gia đình như kết hôn; ly hôn; quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng, giữa cha mẹ và con, giữa các thành viên khác trong gia đình; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi và quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài.
58	Kỹ năng đàm phán, soạn thảo và thực hiện hợp đồng Contract Negotiation, Drafting and Execution Skills Mã HP: DHLK30	Kỹ năng đàm phán, soạn thảo và thực hiện hợp đồng là học phần tự chọn trong khối kiến thức bổ trợ, học phần cung cấp những kiến thức và kỹ năng của các chủ thể trong đàm phán, soạn thảo và thực hiện hợp đồng. Học phần bổ sung cho sinh viên các kỹ năng tham gia đàm phán, soạn thảo và thực hiện hợp đồng.
59	Kỹ năng giải quyết các vụ, việc hành chính Skills to solve cases, administrative disputes Mã HP: DHLH27	Kỹ năng giải quyết các vụ, việc hành chính là học phần tự chọn trong khối kiến thức bổ trợ, học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng giải quyết các tranh chấp hành chính theo thủ tục giải quyết khiếu nại hành chính và thủ tục khởi kiện hành chính.
60	Kỹ năng giải quyết	Kỹ năng giải quyết các vụ án hình sự là học phần tự chọn

	các vụ án hình sự Skills solving criminal cases Mã HP: DHLH29	trong khối kiến thức bổ trợ, học phần cung cấp các kiến thức lí luận cơ bản về hoạt động giải quyết hình sự; trang bị cho sinh viên những kĩ năng cơ bản từ giai đoạn khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đến giai đoạn xét xử. Trên cơ sở các kĩ năng được trang bị sẽ tạo lập cho người học khả năng đáp ứng các hoạt động thực tiễn trong lĩnh vực hoạt động tư pháp và trợ giúp pháp lí. Học phần này gồm các vấn đề về các kĩ năng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Luật sư trong các giai đoạn tố tụng khác nhau.
61	Kỹ năng tổ chức công sở Office organization skills Mã HP: DHLH13	Kỹ năng tổ chức công sở là học phần tự chọn nằm trong khối kiến thức bổ trợ, học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về công sở và kỹ thuật tổ chức, điều hành công sở cụ thể: Khái quát chung về công sở và hoạt động chủ yếu của công sở; Một số kỹ năng tổ chức công sở; Văn hóa tổ chức công sở; Điều kiện và phương tiện làm việc trong công sở; Phương pháp lãnh đạo quản lý hành chính trong công sở; Đổi mới kỹ năng tổ chức trong cải cách hành chính nhà nước.
62	Thực tập tốt nghiệp Graduation internship Mã HP: DHLH46	Thực tập tốt nghiệp là hình thức tổ chức đưa sinh viên xuống các cơ sở thực tập để tập làm các công việc của một người vận dụng kiến thức luật vào các công việc được giao trong một thời gian nhất định. Trong học phần này, sinh viên sẽ vận dụng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ về nghề luật để tác nghiệp tại một đơn vị. Thông qua đó tiếp cận với môi trường thực tế để tìm hiểu và lên kế hoạch thực hiện một, một số nhiệm vụ cụ thể, hiểu và vận dụng được các quy định của pháp luật về nghề luật, các quy tắc đạo đức, ứng xử của nghề luật đã được học vào thực tiễn. đạo đức, ứng xử của nghề luật đã được học vào thực tiễn.
63	Khóa luận tốt nghiệp	Theo quy định chung của Học viện



PGS, TS. Trần Quang Tiến

